

Số: 103/2025/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị **Ngô Thị Thanh H**, sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú: Tổ **, phường H, quận M, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ **, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh **Bùi Anh T**, sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ **, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Ngô Thị Thanh H và anh Bùi Anh T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2014 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số **, Quyền số **). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thanh H và anh Bùi Anh T.

- Về con chung: Chị Ngô Thị Thanh H và anh Bùi Anh T có 03 (ba) con chung là Bùi Ngô Ngọc N, sinh ngày 17/02/2015; Bùi Ngô Minh K, sinh ngày 18/05/2017 và Bùi Ngô Khánh M, sinh ngày 22/06/2020. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Ngô Thị Thanh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung. Anh Bùi Anh T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi ba con chung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Ngô Thị Thanh H và anh Bùi Anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Ngô Thị Thanh H và anh Bùi Anh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Ngô Thị Thanh H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0024587 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Minh Hoàn